NMCTXH - Bài trắc nghiệm - CHƯƠNG 1

Câu 1 **CHƯƠNG 1 CTXH**

Câu 2 **1 Công tác xã hội xuất phát từ?**

A. Hoạt động từ thiện, nhân đạo

B. Hoạt động tình nguyện

C. Từ lòng trắc ẩn và sự giúp đỡ của tôn giáo

D. Từ các chuẩn mực đạo đức xã hội

Câu 3 **2 Theo Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội của Bùi Thị Xuân Mai, NXB. Lao động - xã hội (2012), Công tác xã hội được hiểu là?**

A. Một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp

B. Một khoa học nghệ thuật và một nghề nghiệp chuyên môn

C. Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể

D. Hoạt động nhân đạo, từ thiện và thực thí các chính sách xã hội

Câu 4 **3 Hãy điền cụm từ thích hợp nhất vào chỗ trống: “Trong Công tác xã hội là những tình huống này sinh trong cuộc sống mà chủ thể đang phải đối mặt, bản thân họ chưa có kế sách để tự giải quyết"**

A. Vấn đề của thân chủ

B. Nhận thức của thân chủ

C. Nhu cầu của thân chủ

D. Hành động của thân chủ

Câu 5 **4 Theo Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội của Bùi Thị Xuân Mai, NXB. Lao động - xã hội (2012), Công tác xã hội có 4 chức năng nào sau đây:**

A. Chức năng phòng ngừa, Chức năng chữa trị, Chức năng phục hồi, Chức năng phát triển

B. Chức năng phỏng ngừa. Chức năng bảo vệ, Chức năng phục hồi. Chức năng phát triển

C. Chức năng phòng tránh, Chức năng chữa trị, Chức năng bảo vệ, Chức năng phát triển

D. Chức năng phòng ngừa. Chức năng chữa trị, Chức năng phục hồi, Chức năng phát huy

Câu 6 **5 Ngăn chặn sự nảy sinh và tải hiện các vấn đề xã hội là chức năng gì của Công tác xã hội?**

A. Chức năng phòng ngừa

B. Chức năng chữa trị

C. Chức năng phục hồi

D. Chức năng phát triển

Câu 7 **6 Giúp thân chủ loại trừ, giảm bớt và giải quyết những trường hợp đã và đang gặp vấn đề khó khăn là chức năng gì của Công tác xã hội?**

A. Chức năng chứa trị

B. Chức năng phòng ngừa

C. Chức năng phục hồi

D. Chức năng phát triển

Câu 8 **7 Khôi phục lại các chức năng xã hội đã bị suy giảm cho cá nhân, gia đình và cộng đồng nhằm giúp họ trở lại cuộc sống bình thường, hòa nhập cộng đồng là nội dung của chức năng gì trong Công tác xã hội?**

A. Chức năng phục hỏi

B. Chức năng chữa trị

Câu 9 **C Chức năng phòng ngừa**

D. Chức năng phát triển

Câu 10 **8 Nhâm trợ giúp các cá nhân, gia đình hay cộng đồng giải quyết vấn đề đang gặp phải là nội dung của chức năng gì trong Công tác xã hội?**

A. Chức năng chữa trị

B. Chức năng phòng ngừa

C. Chức năng phục hồi

D. Chức năng phát triển

Câu 11 **9 Nhằm phát huy tiềm năng của cá nhân và xã hội, nâng cao năng lực cho các thành viên, tăng khả năng ứng phó với các tình huống có nguy cơ cao dẫn đến những vấn đề có thể xảy ra là nội dung của chức năng gì trong Công tác xã hội?**

A. Chức năng phát triển

B. Chức năng phòng ngừa

C. Chức năng phục hồi

D. Chức năng chữa trị

Câu 12 **10 Trường đào tạo Công tác xã hội đầu tiên trên thế giới được thành lập ở đâu?**

A. New York (M9)

B. Chicago (Mỹ)

C. Luân Đôn (Anh)

D. Pari (Pháp)

Câu 13 **11 Đạo luật Elizabet năm 1598 là đạo luật dành cho đối tượng nào? Đ Người nghèo**

A. Tre em

B. Người già

C. Người khuyết tật

Câu 14 **12 Đối tượng trợ giúp theo Đạo luật Elizabet năm 1601 là ai?**

A. Người nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em mồ côi...

B. Người nghiện ma túy, người lang thang, người bị nhiễm HIV/AIDS.

C. Người nghiện ma túy, người bị mua bán, người khuyết tật.

D. Người bị mua bản, người khuyết tật, nạn nhân bị bạo hành.

Câu 15 **13 Nhận định sau đây đúng hay sai? Quy định chuẩn mực đạo đức trong ngành CTXH là tập hợp các nguyên tắc, quy định, giá trị chuẩn mực mà các nhân viên Công tác xã hội cần thực hiện theo?**

A. Đúng

B. Sai

Câu 16 **14 Ngày Công tác xã hội Việt Nam là ngày nào dưới đây?**

A. 25/3

B. 23/4

C. 25/11

D. 3/12

Câu 17 **15 Theo Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội của Bùi Thị Xuân Mai, NXB. Lao động - xã hội (2012), Triết lý nghề Công tác xã hội bao gồm các nội dung sau**

A. Con người là mối quan tâm hàng đầu của xã hội. Giữa cả nhân và xã hội có sự phụ thuộc tương hỗ. Cá nhân và xã hội phải có trách nhiệm với nhau. Con người là động lực của sự phát triển. Con người là mối quan tâm hàng đầu của xã hội. Xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để cá nhân thực hiện các quyền và nghĩa vụ của minh.

B. Con người là mối quan tâm hàng đầu của xã hội. Giữa cả nhân và xã hội có sự phụ thuộc tương hỗ. Cá nhân và xã hội phải có trách nhiệm với nhau. Mỗi người cần được chăm sóc, bảo vệ và được thực hiện các quyền của của mình trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để cả nhân khắc phục trở ngại, phát huy tiềm năng,

C. Mỗi người cần được phát huy tiềm năng của mình và thực hiện nhiệm vụ của mình đối với xã hội thông qua sự tích cực tham gia. Xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để cá nhân khắc phục trở ngại, phát huy tiềm năng. Xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để cả nhân thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

D. Con người là mối quan tâm hàng đầu của xã hội. Giữa cá nhân và xã hội có sự phụ thuộc tương hỗ. Cả nhân và xã hội phải có trách nhiệm với nhau. Mỗi người cần được phát huy tiềm năng của mình và thực hiện nhiệm vụ của mình đối với xã hội thông qua sự tích cực tham gia. Xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện để cá nhân khắc phục trở ngại, phát huy tiềm năng.

Câu 18 **16 Điền cụm từ thích hợp nhất vào chỗ trống: "Đối tượng tác động của Công tác xã hỏi là "**

A. Các cá nhân và gia đình

B. Cá nhân, gia đình, nhóm người hay công đông.

C. Cả nhân và cộng đồng

D. Gia đình và cộng đồng

Câu 19 **17 Nhận định sau đây đúng hay sai: Công tác xã hội được xem như một tiến trình giải quyết vấn đề. Hoạt động này bao gồm một chuỗi các hoạt đồng giữa nhân viên Công tác xã hội và thân chủ đề cùng nhau giải quyết vẫn đề**

A. Đúng

B. Sai

Câu 20 **18 chọn đáp án đúng nhất: Trong Công tác xã hội, Nhân viên CTXH tiếp cận thân chủ bằng những cách nào?**

A. Thân chủ tự tìm đến Nhân viên CTXH. Nhân viên CTXH tiếp cận thân chủ thông qua người trung gian. Nhân viên CTXH tiếp cận thân chủ thông qua các tổ chức đoàn thể

B. Nhân viên CTXH chủ động tìm gập thân chủ, Nhân viên CTXH tiếp cận thân chủ thông qua người trung gian, Nhân viên CTXH tiếp cận thân chủ thông qua người nhà của thân chủ.

C. Thân chủ tự tìm đến Nhân viên CTXH, nhân viên CTXH chủ động tìm gặp thân chủ, nhân viên CTXH tiếp cận thân chủ thông qua người trung gian.

D. Thân chủ tự tìm đến Nhân viên CTXH, Nhân viên CTXH chủ động tìm gặp thân chủ, Nhân viên CTXH tìm gặp thân chủ thông qua chính quyền địa phương.

Câu 21 **19 Chọn đáp án đúng nhất: Bước đánh giá nhận diện vấn đề thường được thực hiện ở giai đoạn nào trong tiến trình công tác xã hội?**

A. Giai đoạn giữa

B. Giai đoạn sau khi kết thúc

C. Giai đoạn đầu tiên

Câu 22 **20 Chọn đáp án đúng nhất: Theo Anh/Chị ai là người thực hiện kế hoạch trị liệu cho thân chủ?**

A. Nhân viên Công tác xã hội và các cơ quan chức năng

B. Nhân viên Công tác xã hội và thân chủ

C. Nhân viên Công tác xã hội và người nhà thân chủ

D. Nhân viên Công tác xã hội, thân chủ và những người có liên quan

Câu 23 **21 Hãy chọn phương án đúng nhất: Nhân viên Công tác xã hội trong quá trình làm việc cần thu thập thông tin từ những nguồn nào sau đây?**

A. Tử bản thân của thân chủ và hồ sơ của thân chủ (nếu có). Từ hàng xóm, đồng nghiệp. Từ chính quyền địa phương.

B. Từ những người thân trong gia đình của thân chủ. Từ hàng xóm, đồng nghiệp và những người có liên quan đến thân chủ. Từ các tổ chức đoàn thể, xã hội mà thân chủ tham gia.

C. Từ bản thân của thân chủ và hồ sơ của thân chủ (nếu có). Từ những người thân trong gia đình của thân chủ. Từ hàng xóm, đồng nghiệp và những người, tổ chức, đoán thể có liên quan đến thân chủ

D. Từ bản thân của thân chủ và hồ sơ của thân chủ (nếu có). Từ những người thân trong gia đình của thân chủ. Từ các cơ quan hữu quan.

Câu 24 **22 Hãy chọn đáp án đùng nhất: Trong Công tác xã hội mục đích của quan sát là gì?**

A. Thu thập và kiểm chứng thông tin đông thời thể hiện sự tôn trọng thân chủ

B. Thu thập, chia sẻ và kiểm chứng thông tin về thân chủ

C. Kiểm chứng, chia sẻ thông tin và thể hiện sự tôn trọng thân chủ

Câu 25 **23 Hãy chọn cụm từ thích hợp nhất điền vào chỗ trống: Công tác xã hội hướng tới hai mục tiêu cơ bản: Một là, nâng cao năng lực cho các nhóm đối tượng như cá nhân, gia đình và cộng đồng có hoàn cảnh khó khăn. Hai là, cải thiện..... ..... để hỗ trợ cá nhân, gia đình và cộng đồng thực hiện các chức năng, vai trò của họ có hiệu quả**

A. Môi trường tự nhiên

B. Đời sống tinh thần

C. Đời sống vật chất

D. Môi trường xã hội

Câu 26 **24 Hãy điền cụm từ thích hợp nhất vào chỗ trống: "..... là việc Nhân viên Công tác xã hội hiểu được những đặc điểm riêng biệt của thân chủ từ đó hiểu rõ những nguyên nhân, hoàn cảnh, nhu cầu của thân chủ của thân chủ từ đó hiểu rõ những nguyên nhân, hoàn cảnh, nhu cầu của thân chủ nhằm tìm ra những biện pháp, hành động hỗ trợ phù hợp"**

A. Tôn trọng quyền tự quyết của thân chủ

B. Cá biệt hóa

C. Thân chủ cùng tham gia giải quyết vấn đề

D. Chấp nhận thân chủ

Câu 27 **25 Ở nước ta hiện nay, cơ quan quản lý nhà nước về An sinh xã hội và Công tác xã hội được Chính phủ giao cho Bộ nào?**

A. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

B. Bộ Tư pháp và bộ nội vụ

C. Bộ Giáo dục và Đào tạo

D. Bộ Tài nguyên môi trường và bộ y tế

Câu 28 **26 Nhân viên CTXH thuộc mã số nào sau đây?**

A. Mã số: V.09.04.02

B. Mã số: V.09.04.01

C. Mã số: V.09.04.03

D. Mã số: V.09.04.04

Câu 29 **28.Chuẩn mực đạo đức của Công tác xã hội là gì?**

A. Là các giá trị, các quy định của pháp luật và các nguyên tắc hành động mà Nhân viên Công tác xã hội cần thực hiện

B. Là các giá trị, các quy định đạo đức và các nguyên tắc hành động mà Nhân viên Công tác xã hội cần thực hiện.

C. Là các giá trị, các quy định đạo đức và các chuẩn mực hành vi mà Nhân viên Công tác xã hội cần thực hiện.

D. Là các quy điều đạo đức và pháp luật, các nguyên tắc hành động mà Nhân viên Công tác xã hội cần thực hiện.

Câu 30 **29.Khi thân chủ không thực hiện được công việc đã phân công trong bảng kế hoạch thì Nhân viên CTXH cần làm gì?**

A. Xem xét và điều chỉnh lại kế hoạch cho phù hợp đồng thời hướng dẫn thân chủ thực hiện.

B. Xem xét, điều chỉnh lại kế hoạch và trợ giúp ngay cho thân chủ

C. Sửa lại kế hoạch cho phù hợp đồng thời huy động nguồn lực và trợ giúp.

Câu 31 **30.Kế hoạch trị liệu trong Công tác xã hội do ai xây dựng?**

A. Gia đình thân chủ và các cơ quan chức năng.

B. Thân chủ, người nhà thân chủ và Nhân viên Công tác xã hội.

C. Thân chủ và người thân của thân chủ.

D. Thân chủ, Nhân viên Công tác xã hội và những người có liên quan

Câu 32 **31.Nguồn lực thực hiện kế hoạch trợ giúp cho thân chủ được huy động từ đâu? Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất.**

A. Từ chính bản thân thân chủ, gia đình; cơ quan, tổ chức có liên quan và những người xung quanh

Câu 33 **B Từ gia đình của thân chủ: các trung tâm bảo trợ xã hội các tổ chức phi chính phủ**

C. Từ nhân viên Công tác xã hội, gia đình, trường học, các tổ chức phi chính phủ và những người hào tâm trong cộng đồng.

D. Tử chính quyền địa phương, gia đình, cơ quan, tổ chức có liên quan và những người xung quanh.

Câu 34 **32.Chọn đáp án đúng nhất: Trong CTXH thông thường ai sẽ tham gia vào quá trình lượng giá?**

A. Thân chủ, Nhân viên Công tác xã hội và những người có liên quan

B. Nhân viên Công tác xã hội và những người có liên quan

C. Thân chủ và người thân của thân chủ

D. Nhân viên xã hội và Thân chủ

Câu 35 **33.Hoạt động nào sau đây được thực hiện xuyên suốt trong tiến trình Công tác xã hội?**

A. Nhận diện vấn đề

B. Lượng giá

C. Lập kế hoạch

D. Triển khai kế hoạch

Câu 36 **34.Theo Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội của Bùi Thị Xuân Mai, NXB. Lao động |- xã hội (2012). Tiến trình công tác xã hội là gì?**

A. Là quá trình bao gồm một chuỗi các hoạt động giữa nhân viên Công tác xã hội và thân chủ để cùng nhau giải quyết vấn đề. Trong quá trình này Nhân viên Công tác xã hội sử dụng các quyền hạn của mình để yêu cầu thân chủ tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề

B. Là quá trình bao gồm một chuỗi các hoạt động giữa chính quyền địa phương và thân chủ đề cùng nhau giải quyết vấn đề. Trong quá trình này cán bộ cơ quan nhà nước dựa trên các quan điểm giá trị, kiến thức, hiểu biết, kinh nghiệm và kỹ năng của mình để khích lệ sự tham gia tích cực của thân chủ vào việc giải quyết vấn đề.

C. Là quá trình bao gồm một chuỗi các hoạt động giữa nhân viên Công tác xã hội và thân chủ đề cùng nhau giải quyết vấn đề. Trong quá trình này Nhân viên Công tác xã hội dựa trên các quan điểm giá trị, kiến thức, hiểu biết, kinh nghiệm và kỹ năng của mình để khích lệ sự tham gia tích cực của thân chủ vào việc giải quyết vấn đề.

D. Là hoạt động tương tác giữa nhân viên Công tác xã hội và người thân của thân chủ để cùng nhau giải quyết vấn đề. Trong quá trình này Nhân viên Công tác xã hội dựa trên các quan điểm giả trị, kiến thức, hiểu biết, kinh nghiệm và kỹ năng của mình để hướng dẫn thân chủ tích cực tham gia vào việc giải quyết vấn đề

Câu 37 **35."Nhân viên Công tác xã hội đặt mình vào vị trí của thân chủ đề hiểu cảm xúc, tâm trạng và suy nghĩ của họ" là biểu hiện kỹ năng gì?**

A. Kỹ năng lắng nghe

Câu 38 **B Kỹ năng quan sát**

C. Kỹ năng đặt câu hỏi

D. Kỹ năng thấu cảm

Câu 39 **36."Nhân viên Công tác xã hội tạo điều kiện cho thân chủ nhận thức được những suy nghĩ, hành vi tiêu cực của mình theo chiều hướng tích cực" là nội dung của kỹ năng gì?**

A. Kỹ năng thúc đẩy sự thay đổi

B. Kỹ năng quan sát

C. Kỹ năng lắng nghe

D. Kỹ năng phản hồi

Câu 40 **37.Khi cần diễn đạt lại một cách ngắn gọn những thông tin mà thân chủ vừa trình báy, những sự kiện đã diễn ra trong một khoảng thời gian nhất định Nhân viên Công tác xã hội cần sử dụng kỹ năng gì?**

A. Kỹ năng phản hồi

B. Kỹ năng tóm lược

C. Kỹ năng lắng nghe tích cực

D. Kỹ năng quan sát

Câu 41 **38."Đề án phát triển nghề Công tác xã hội giai đoạn 2010-2020" được thủ tướng chính phủ Việt Nam phê duyệt vào thời gian nào?**

A. 25/3/2016

B. 28/6/2001

C. 25/3/2010

D. 25/11/2015

Câu 42 **39.Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra quyết định mở mã ngành đào tạo Công tác xã hội vào thời gian nào ?**

A. Tháng 10 năm 2003

B. Tháng 01 năm 2003

C. Tháng 10 năm 2004

D. Tháng 01 năm 2004

Câu 43 **40 Bộ giáo dục và đào tạo ban hành thông tư quy định chương trình khung giáo dục đại học ngành Công tác xã hội vào thời gian nào?**

A. 25/3/2011

B. 22/3/2009

C. 22/03/2010

D. 25/03/2012

Câu 44 **41/42 bảng**

Câu 45 **43.Trong các hoạt động sau, hoạt động nào thể hiện rõ nhất chức năng chữa trị của Công tác xã hội?**

A. Hoạt động cắt cơn cai nghiện cho người nghiện ma túy

B. Dạy nghề cho người sử dụng ma túy

C. Tuyên truyền tác hại của ma túy để người dân không sử dụng

D. Giúp thân chủ là người nghiện ma túy phục hồi sức khỏe, nhân cách

Câu 46 **44.Nhân viên Công tác xã hội diễn đạt lại những nội dung, cảm xúc, hành động của thân chủ, nhằm thể hiện sự quan tâm lắng nghe, tạo được sự đồng thuận của thân chủ" là nội dung của kỹ năng gi**

A. Kỹ năng thấu cảm

B. Kỹ năng lắng nghe tích cực

C. Kỹ năng phản hồi

D. Kỹ năng thu thập và phân tích thông tin

Câu 47 **45.Biện hộ theo hướng tiếp cận trao quyền có nghĩa là gì?**

B. Nhân viên Công tác xã hội làm thay thân chủ các công việc để đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của thân chủ

C. Nhân viên Công tác xã hội hỗ trợ người nhà thân chủ tự đứng lên biện hộ bảo vệ quyền lợi của thân chủ

D. Nhân viên Công tác xã hội hỗ trợ thân chủ tự đứng lên biện hộ bảo vệ quyền lợi của mình

Câu 48 **46.“Công tác xã hội là một khoa học ứng dụng nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của con người, tạo ra những chuyển biến xã hội và đem lại nên an sinh cho người dân trong xã hội" là định nghĩa của:**

A. Liên đoàn Công tác xã hội chuyên nghiệp Canada

B. Hội đồng đào tạo Công tác xã hội Mỹ

C. Hiệp hội các nhân viên xã hội chuyên nghiệp của Mỹ

D. Từ điển Bách khoa ngành Công tác xã hội (1995)

Câu 49 **47.Trường cán sự xã hội Caritas được thành lập vào thời gian nào?**

A. Năm 1950

B. Năm 1939

C. Năm 1949

D. Năm 1975

Câu 50 **48.Khi thân chủ có những quyết định chưa phù hợp thì Nhân viên Công tác xã hội cần làm gì?**

A. Yêu cầu thân chủ suy nghĩ lại và đưa ra quyết định đúng đắn

B. Phân tích, định hưởng để thân chủ suy nghĩ lại và đưa ra quyết định đúng đắn

C. Thuyết phục thân chủ suy nghĩ lại và đưa ra quyết định đúng đắn

D. Khuyên nhủ đề thân chủ suy nghĩ lại và đưa ra quyết định đúng đắn

Câu 51 **49.Theo Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội của Bùi Thị Xuân Mai, NXB. Lao động - xã hội (2012). Có mấy nguyên tắc hành động của Nhân viên Công tác xã hội?**

A. 5 nguyên tắc

Câu 52 **B 6 nguyên tắc**

C. 7 nguyên tắc

D. 4 nguyên tắc

Câu 53 **50.Theo Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội học của Bùi Thị Xuân Mai, NXB. Lao động - xã hội (2012), đâu là các nguyên tắc hành động của Nhân viên Công tác xã hội? Chọn phương án đúng nhất**

A. Chấp nhận thân chủ; Tạo điều kiện để thân chủ tham gia giải quyết vấn đề: Tôn trọng quyền tự quyết của thân chủ, Cả biệt hỏa thân chủ: Đàm bào sự bị mặt thông tin về trường hợp của thân chủ; Tự ý thức bản thân, Đàm bào mối quan hệ nghề nghiệp.

B. Chấp nhận thân chủ; Tạo điều kiện để thân chủ tham gia các hoạt động xã hội; Tôn trọng quyền tự quyết của thân chủ; Cá biệt hỏa thân chủ; Đảm bảo sự bị mặt thông tin về trường hợp của thân chủ; Tự ý thức bản thân: Đảm bảo mỗi quan hệ nghề nghiệp.

C. Chấp nhận thân chủ: Tạo điều kiện để thân chủ tham gia giải quyết vấn đề: Tôn trọng quyền riêng tư của thân chủ; Cá biệt hóa thân chủ; Đảm bảo sự bí mật thông tin về trường hợp của thân chủ: Tự ý thức về thân chủ: Đảm bảo mối quan hệ nghề nghiệp

Câu 54 **51 Khi tiến trình trợ giúp thân chủ kết thúc đồng thời cũng là lúc chấm dứt mối quan hệ giữa Nhân viên Công tác xã hội với thân chủ đúng hay sai?**

A. Sai

B. Đúng

Câu 55 **52 .Theo Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội của Bùi Thị Xuân Mai, NXB. Lao động - xã hội (2012). Tiến trình Công tác xã hội gồm có những bước nào sau đây?**

A. Bước 1: Nhân diện xác định vấn đề: Bước 2: Lập kế hoạch can thiệp: Bước 3: Thực hiện kế hoạch; Bước 4: Lượng giả; Bước 5: Kết thúc.

B. Bước 1: Tiếp cận thân chú: Bước 2: Lập kế hoạch can thiệp: Bước 3: Thực hiện kế hoạch: Bước 4: Lượng giá: Bước 5: Kết thúc,

C. Bước 1: Tiếp cận thân chủ: Bước 2 Phân tích vấn đề: Bước 3: Lập kế hoạch can thiệp: Bước 4: Thực hiện kế hoạch; Bước 5: Kết thúc.

D. Bước 1: Làm quen, Bước 2: Lập kế hoạch can thiệp, Bước 3: Thực hiện kế hoạch; Bước 4: Kết thúc: Bước 5: Lượng giá

Câu 56 **1:Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Tiếp cận dựa trên lý thuyết về quyền con người giúp nhân viên xã hội hướng đến các giải pháp mang tính....."**

A. Độc lập

B. Khoa học

C. Chuyên nghiệp

D. Bền vững

Câu 57 **2:Nhận định sau đây là đúng hay sai: “Lý thuyết hệ thống chỉ ra rằng: Hành vi của con người bộc lộ tự phát và không nằm trong mối quan hệ qua lại với những hệ thống khác trong xã hội"**

A. Sai

B. Đúng

Câu 58 **3:Với cách tiếp cận dựa trên lý thuyết về quyền con người, nhân viên công tác xã hội thực hiện vai trò nào sau đây:**

A. Vai trò người hỗ trợ

B. Vai trò người tham vấn

C. Vai trò người biện hộ

D. Vai trò người tư vấn

Câu 59 **4:"Loại hình nhóm được sử dụng để thực hiện một nhiệm vụ nào đó, tìm ra giải pháp cho vấn đề, lấy ý kiến và đưa ra quyết định" là đặc trưng của loại hình nhóm nào sau đây:**

A. Nhóm nhiệm vụ

B. Nhóm can thiệp

C. Cả nhóm can thiệp và nhóm nhiệm vụ

Câu 60 **5:"Loại hình nhóm bao gồm các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho các thành viên trong nhóm có vấn đề" là đặc trưng của loại hình nhóm nào sau đây:**

A. Nhóm nhiệm vụ

Câu 61 **B Nhóm can thiệp**

C. Cả nhóm can thiệp và nhóm nhiệm vụ

Câu 62 **6:Theo giáo trình Nhập môn công tác xã hộ do Bùi Thị Xuân Mai chủ biên, NXB Lao động - Xã hội (2012), tiến trình công tác xã hội cá nhân gồm mấy bước?**

A. 5 bước

B. 6 bước

C. 7 bước

D. 4 bước

Câu 63 **7:Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: "được nhắc đến như là một chia khóa quan trọng trong phương pháp công tác xã hội cá nhân"**

A. Mối quan hệ một một

B. Mối quan hệ giữa nhân viên xã hội và người nhà thân chủ

C. Mỗi quan hệ giữa các cá nhân

Câu 64 **8: Trong Phương pháp Công tác xã hội cá nhân, mô hình tập trung vào nhiệm vụ chú trọng vào những diễn biến trong hiện tại và không đề cập đến những yếu tố tâm lý vô thức trong quá khứ. Đúng hay sai?**

A. Sai

B. Đúng

Câu 65 **9:Theo giáo trình Nhập môn công tác xã hộ do Bùi Thị Xuân Mai chủ biên, NXB Lao động - Xã hội (2012), tiến trình công tác xã hội nhóm gồm mấy bước?**

A. 7bước

B. 4 bước

C. 6 bước

D. 5 bước

Câu 66 **10:Điên từ còn thiếu vào chỗ trống: "... là một phương pháp nhằm phối hợp các hoạt động của nhiều người để tiến tới hoàn thành mục tiêu của một tổ chức với một kết quả và hiệu quả cao."**

A. Quản trị công tác xã hội

B. Công tác xã hội cá nhân

C. Công tác xã hội nhóm

D. Phát triển cộng đồng

Câu 67 **11: Nhận định sau đây đúng hay sai: Cách tiếp cận dựa trên lý thuyết học tập xã hội đã chỉ ra rằng: Hiệu quả sẽ đạt được ở mức độ cao nhất của học tập quan sát là thông qua việc tải tổ chức và tập diễn lại hành vi được làm mẫu một cách tượng trưng, sau đó thực hiện lại một cách cụ thể.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 68 **12:Phương pháp Công tác xã hội nhóm có đặc trưng nào sau đây:**

A. Công cụ can thiệp là mới tương tác giữa các thành viên trong nhóm

B. Công cụ can thiệp là mối tương tác giữa nhân viên công tác xã hội với các thành viên trong nhóm

C. Công cụ can thiệp là mối tương tác giữa trường nhóm và các thành viên

Câu 69 **13: Trong Phương pháp Công tác xã hội nhóm, nhân viên công tác xã hội đóng vai trò chính:**

A. Vai trò người chỉ đạo

B. Vai trò người hỗ trợ trực tiếp

C. Vai trò người điều phối

Câu 70 **14:Cách tiếp cận dựa trên lý thuyết nhu cầu có ý nghĩa nào sau đây:**

A. Việc đáp ứng các nhu cầu con người chính là động cơ thúc đẩy con người tham gia hoạt động sản xuất, hoạt động xã hội,

B. Việc đáp ứng các nhu cầu của con người sẽ là yếu tố quyết định con người lao động sản xuất, hoạt động xã hội.

C. Việc đáp ứng những nhu cầu cá nhân là điều kiện để hỗ trợ con người tham gia hoạt động sản xuất, hoạt động xã hội.

Câu 71 **15:Theo cách tiếp cận dựa trên lý thuyết phát triển xã hội và phát triển cộng đồng. ba khía cạnh tổng quát của nguyên lý phát triển cộng đồng là:**

A. Tình tương đối, Tỉnh đa dạng, Tỉnh hệ thông

B. Tỉnh đa dạng, Tính hệ thống: Tỉnh khách quan

C. Tính hệ thống: Tính tương đối, Tỉnh khách quan Tỉnh tương đối, Tỉnh đa dạng. Tỉnh bền vững

Câu 72 **16:Cách tiếp cận dựa trên lý thuyết về quyền con người có đặc điểm nào sau đây:**

A. Cải thiện hoàn cảnh của con người, tập trung vào nhu cầu, vấn đề và tiềm năng của họ

B. Cải thiện hoàn cảnh của con người, tập trung vào nhu cầu, vẫn đề và tiềm năng của cộng đồng.

C. Thay đổi hành vi của con người, tập trung vào nhu cầu, vẫn đề và tiềm năng của xã hội.

Câu 73 **17: Cách tiếp cận dựa trên lý thuyết trao quyền có đặc điểm nào sau đây:**

A. Là một tiến trình hỗ trợ tăng cường khả năng của cá nhân, nhóm hay cộng đồng để bản thân họ tự ra quyết định và chuyển hóa các quyết định đô thành hành động cụ thể và các kết quả cụ thể

B. Là một tiến trình thay đổi nhận thức và hành vi của cá nhân, nhóm hay cộng đồng để bản thân họ tự ra quyết định và chuyển hóa các quyết định đó thánh hành động cụ thể và các kết quả cụ thể

C. Là một tiến trình thay đổi và cải thiện điều kiện của cá nhân, nhóm hay cộng đồng để bản thân họ tự ra quyết định và chuyển hóa các quyết định đó thành hành động cụ thể và các kết quả cụ thể

Câu 74 **18:Theo cách tiếp cận dựa trên lý thuyết sinh thái thì:**

A. Hành vị và sự phát triển của con người là hệ quả của chuỗi các tương tác giữa các lớp cất của môi trường

B. Nhận thức và hành vi của con người là hệ qua của sự tương tác giữa các lớp cắt của môi trường

C. Hành vi và sự phát triển của con người là hệ quả của quá trình xã hội hóa

Câu 75 **19:Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “Quan điểm sinh thái nhìn nhận và sự phát triển của mỗi cá nhân, trong bối cảnh của một chuỗi hệ thống các mối quan hệ tạo nên môi trường sinh thái của con người ấy"**

A. Quan điểm

B. Nhận thức

C. Hành vi

D. Bản chất

Câu 76 **20: Phương pháp Công tác xã hội cá nhân hướng đến mục đích nào sau đây:**

A. Tăng cường sức mạnh cho thân chủ, giúp thân chủ giải quyết vấn đề.

B. Tìm ra giải pháp và giải quyết vấn đề của thân chủ

C. Thay đổi nhận thức và hành vi của thân chủ trong mối quan hệ với môi trường

Câu 77 **21:Trong phương pháp công tác xã hội cá nhân, mô hình trị liệu gia đình được sử dụng để giúp gia đình giảm bớt các xung đột và tăng cường các thành viên. của**

A. Hành vi

B. Nhu cầu

C. Chức năng

D. Vai trò

Câu 78 **22: Trong công tác xã hội với cộng đồng, ai là người đóng vai trò trung tâm:**

A. Nhóm nòng cốt

B. Tác viên phát triển

C. Người dân

D. Lãnh đạo tại cộng đồng

Câu 79 **23:Điền từ còn thiều vào chỗ trống: Nhóm trị liệu trong công tác xã hội nhóm là loại hình nhóm hướng đến can thiệp và trợ giúp các thành viên.....**

A. Phục hồi chức năng xã hội đã bị suy giảm

B. Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề

C. Thay đôi vai trò và chức năng xã hội

Câu 80 **24:Lý thuyết nhân văn hiện sinh khẳng định:**

A. Con người sống có chủ đích và họ hoàn toàn có khả năng tự hành động theo mục tiêu mà mình đã đặt ra.

B. Con người sống không có chủ đích và họ không có khả năng tự hành động theo mục tiêu mà mình đã đặt ra.

C. Con người không có khả năng quyết định được cuộc sống của họ

Câu 81 **25:Lựa chọn phương ăn đúng nhất:**

A. Tiếp cận dựa trên lý thuyết trao quyền hướng đến giúp các thân chủ đạt được quyền ra quyết định và hành động thông qua cuộc sống của họ.

B. Tiếp cận dựa trên lý thuyết trao quyền hướng đến giúp các thân chủ nâng cao nhận thức, thay đổi cảm xúc và hành vi của họ.

C. Tiếp cận dựa trên lý thuyết trao quyền hưởng đến việc phát huy khả năng, đáp ứng nhu cầu của thân chủ.

Câu 82 **26: Mô hình huấn luyện thân chủ ứng phó với căng thẳng trong Phương pháp Công tác xã hội cá nhân đưa ra các giai đoạn giúp thân chủ xử lý căng thẳng nào sau dây:**

A. Giai đoạn chuẩn bị: Giai đoạn áp dụng; Giai đoạn đánh giá

B. Giai đoạn đánh giá, Giai đoạn chuẩn bị: Giai đoạn áp dụng

C. Giai đoạn giải thích; Giai đoạn chuẩn bị: Giai đoạn áp dụng

Câu 83 **27:Lý thuyết nhận thức - hành vì tập trung vào các trị liệu nhằm hưởng đến sự thay đối:**

A. Cảm xúc

B. Hành vi

C. Nhân thức

D. Thái độ

Câu 84 **28:Cách tiếp cận dựa trên lý thuyết hành vi được biểu diễn dưới dạng mô hình nào dưới đây:**

A. Tác nhân kích thích Phản ứng của con người Kết quả hành vì

B. Tác nhân kích thích Nhận thức - Phản ứng của con người

C. Tác nhân kích thích - Nhận thức Kết quả hành vi

Câu 85 **29:Cách tiếp cận dựa trên lý thuyết nhận thức - hành vì được biểu diễn dưới dạng mô hình nào dưới đây:**

A. Tác nhân kích thích Nhận thức - Phản ứng của con người Kết quả hành vi

B. Tác nhân kích thích Phản ứng của con người Nhận thức Kết quả hành vi

C. Nhận thức -- Tác nhân kích thích Phản ứng của con người Kết quả hành vi

Câu 86 **30:Trong công tác xã hội với cộng đồng, vai trò chính của các nhân viên xã hội là:**

A. Vai trò người lãnh đạo

B. Vai trò tác viên phát triển

C. Vai trò người điều hành

Câu 87 **31: Lý thuyết xung đột xã hội cho rằng:**

A. Mâu thuẩn là một phần không tránh được trong mối quan hệ con người với nhau và xung đột, mâu thuẫn đóng góp vào sự thay đổi không ngừng của xã hội.

B. Mẫu thuẩn là một phần quan trọng trong mối quan hệ con người với nhau và xung đột, mâu thuẫnkim hãm sự phát triển của xã hội

C. Mâu thuẩn là một phần không thể thiếu trong mối quan hệ con người với nhau và xung đột, mâu thuẩn cản trở sự tiến bộ của xã hội.

Câu 88 **32:Theo lý thuyết nhu cầu của Maslow (Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội, Bùi Thị Xuân Mai chủ biên, NXB Lao động - Xã hội (2012), 5 bậc thang nhu cầu của con người từ thấp đến cao là:**

A. Nhu cầu sống còn: Nhu cầu an toàn: Nhu cầu thuộc vào một nhóm nào đó: Nhu cầu được tôn trọng: Nhu cầu hoàn thiện.

B. Nhu cầu sinh lý: Nhu cầu được yêu thương: Nhu cầu an toàn: Nhu cầu hoán thiện: Nhu cầu được tôn trọng

C. Nhu cầu an toàn. Nhu cầu sinh lý: Nhu cầu được yêu thương và thuộc về một nhóm nào đó. Nhu cầu được tôn trọng: Nhu cầu hoán thiện.

D. Nhu cầu an toàn; Nhu cầu sinh lý: Nhu cầu được yêu thương và thuộc về một nhóm nào đó: Nhu cầu hoàn thiện: Nhu cầu được tôn trọng.

Câu 89 **33:Trong phương pháp công tác xã hội cá nhân, kỹ thuật "chuyển cơ cấu tư duy" được sử dụng trong mô hình can thiệp nào sau đây:**

A. Mô hình hỗ trợ xử lý khủng hoảng

B. Mô hình tập trung vào nhiệm vụ

C. Mô hình tham vấn

D. Mô hình huấn luyện thân chủ ứng phó với căng thẳng

Câu 90 **34: Chọn tử phù hợp nhất để điền vào chỗ trống: “Lý thuyết động năng tâm lý đi theo chiều hướng chú trọng tới sự giao lưu giữa với..... hơn là phân tích sâu những quá trình tâm lý diễn biến trong bản thân từng cá nhân"**

A. Nội tâm, xã hội

B. Bản năng, xã hội

C. Tự nhiên, xã hội

D. Yêu tố bên trong, yếu tố bên ngoài

Câu 91 **35:Chọn các tử phù hợp nhất để điền vào chỗ trống: “Lý thuyết học tập xã hội nhấn mạnh ý tưởng về học tập xã hội thông qua ba qui luật bắt trước. Đó là sự tiếp xúc gần gũi, ...người khác và ....cả hai**

A. Chấp nhận, phối hợp

B. Phản đối, loại bỏ

C. Bắt chước, kết hợp

Câu 92 **1:Nguyên tắc “Tiếp cận vì lợi ích tốt nhất của trẻ" được hiểu là:**

A. Cung cấp các dịch vụ theo điều kiện của gia đình trẻ em

B. Cung cấp các dịch vụ theo khả năng của nhân viên công tác xã hội

C. Cung cấp các dịch vụ đảm bảo lợi ích tốt nhất cho trẻ em

Câu 93 **2:Chọn mệnh đề đúng nhất để hoàn chỉnh câu sau: "Hoạt động công tác xã hội với trẻ em là.....**

A. Hoạt động giáo dục, thay đổi nhận thức của trẻ và gia đình trẻ.

B. Hoạt động phòng ngừa và hỗ trợ cho gia đình trẻ.

C. Hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ em

Câu 94 **3: Trong Kế hoạch hành động Quốc gia vì trẻ em. Trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS được xác định bao gồm:**

A. Trẻ em sống với bố, mẹ hoặc người nuôi dưỡng có HIV dương tỉnh

B. Trẻ em học cùng lớp với trẻ em có HIV dương tính

C. Trẻ em chơi với bạn có HIV dương tỉnh

D. Trẻ em sống cùng chung cư với người có HIV dương tính

Câu 95 **4: Chọn phương án đúng nhất để hoàn thiện câu sau: Mục tiêu của công tác xã hội với gia đình là:**

A. Tăng cường sức mạnh của gia đình để gia đình sẵn sàng thay đối tốt hơn

B. Nâng cao nhận thức của các thành viên trong gia đình để gia đình sẵn sàng thay đối tốt hơn

C. Hỗ trợ các nguồn lực để gia đình phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường

Câu 96 **5: Nhân viên công tác xã hội hỗ trợ tổn thương tâm lý xã hội cho người nhiễm HIV, gia đình, người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS thông qua việc cung cấp dịch vụ nào sau đây?**

A. Hỏa giải các mâu thuẩn

B. Giáo dục nhận thức

C. Tham vấn tâm lý

Câu 97 **6: Điền từ đúng nhất vào chỗ trống: Trẻ em bị xâm hại tình dục là những trẻ em bị người khác lạm dụng tình dục để .....tỉnh dục vì mục đích thương mại. dục vọng tỉnh dục hoặc bóc lột**

A. Kinh doanh

B. Thỏa mãn

C. Sử dụng

Câu 98 **7:Điển cụm từ còn thiêu vào chỗ trống: Luật Trẻ em năm 2016 quy định "Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là trẻ em không đủ .....thực hiện được quyền sống, quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền học tập, cần có sự hỗ trợ, can thiệp đặc biệt của Nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng"**

A. Tuổi

B. Sức khỏe

C. Khả năng

D. Điều kiện

Câu 99 **8: Điển cụm từ còn thiếu vào chỗ trống: "Tiếp cận theo nhu cầu của trẻ là cách tiếp cận dựa trên việc đáp ứng tốt nhất các dịch vụ công tác xã hội đối với các.....của trẻ em"**

A. Quyền và lợi ích

B. Nhu cầu

C. Đặc điểm tâm lý

Câu 100 **9: Điền cụm từ đúng nhất vào chỗ trống: "Nhân viên công tác xã hội cung cấp các dịch vụ tập huấn, nâng cao....chăm sóc người cao tuổi cho các thành viên trong gia đình để họ tạo ra môi trường hỗ trợ tốt nhất cho người cao tuổi"**

A. Tinh thần, trách nhiệm

B. Kiến thức, kỹ năng

C. Khả năng tham gia hoạt động xã hội

D. Vị trí, vai trò

Câu 101 **10: Điển cụm từ còn thiếu vào chỗ trống: "Tiếp cận dựa trên đảm bảo các quyền của trẻ em là cách tiếp cận cung cấp các dịch vụ đảm bảo trẻ em được thực hiện ... bốn nhóm quyền của trẻ em"**

A. Đúng đắn

B. Tốt nhất

C. Đầy đủ

D. Kịp thời

Câu 102 **11:Cách tiếp cận dựa trên quyền thực hiện việc giúp đỡ dựa trên tôn chỉ các nhóm quyền của trẻ em như sau:**

A. Quyền được sống còn; quyền được bảo vệ, quyền được phát triển; quyền được tham gia.

B. Quyền được sống còn; quyền được tự do; quyền được bảo vệ; quyền được vui chơi

C. Quyền được sống còn; quyền được yêu thương; quyền được bảo vệ, quyền được...

Câu 103 **C Mất mát**

D. Thương tật

Câu 104 **16:Chọn phương án đúng nhất: "Người cao tuổi có đặc điểm xã hội đặc thủ nào sau dây:**

A. Các mối quan hệ xã hội được điều chỉnh

B. Các mối quan hệ xã hội được mở rộng

C. Sống độc lập, không phụ thuộc vào con cái

Câu 105 **17: Chọn cụm từ đúng nhất để điền vào chỗ trống: "Các quyền liên quan đến nhóm quyền được bảo vệ bao gồm việc bảo vệ trẻ em thoát khỏi mọi (1)....(2) ....hay không được (3).....**

A. Phân biệt đối xử, bạo hành, yêu thương

B. Kỳ thị, lạm dụng, yêu thương

C. Phân biệt đối xử, lạm dụng; quan tâm

D. Kỳ thị; bạo hành, chăm sóc

Câu 106 **18:Chọn cụm từ đúng nhất để điền vào chỗ trống: Nhóm quyền được tham gia bao gồm các quyền của trẻ em được bày tỏ (1) .... (2).....của mình trong mọi vấn đề có liên quan đến bản thân. Các em có quyền được (3)..... được kết giao hội hợp.**

A. Ý kiến, quan điểm, lắng nghe

B. Thái độ: quan điểm: chia sẻ

C. Tâm tư, nguyện vọng, lắng nghe

D. Quan điểm, yêu cầu: tin tưởng

Câu 107 **19: Chọn cụm từ đúng nhất để điền vào chỗ trống: Nhóm quyền được sống còn bao gồm các quyền được sống còn và quyền được... nhất có thể. ở mức độ cao**

A. Bảo vệ: che trờ

B. Chăm sóc, nuôi dưỡng

C. Quan tâm, nuôi dưỡng

D. Chăm sóc sức khỏe, y tế

Câu 108 **20: Chọn cụm từ đúng nhất để điền vào chỗ trống: Nhóm quyền được phát triên bao gồm các quyền có một cuộc sống đầy đủ, quyền được.... được. ...chống lại sự bóc lột và lạm dụng, quyền được.. ...khỏe, tham gia các hoạt động văn hóa. giải trị, chăm sóc sức**

A. Học tập, bảo vệ, nghỉ ngơi

B. Học tập, chăm sóc, nghỉ ngơi

C. Vui chơi, bảo vệ, nghỉ ngơi

D. Bảo vệ: học tập, vui chơi

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:
IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app